\TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **234** /2024/QĐST-HNGĐ	Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 230/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2024 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Triệu Quang M, sinh năm 1978;

- Chị Trần Thị Lan H, sinh năm 1979.

Cùng HKTT và nơi ở: Căn hộ 5, nhà E, khu TT Học viện X, phường C, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Anh Triệu Quang M và chị Trần Thị Lan H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường phường C, quận B, thành phố Hà Nội vào ngày 08/11/2019, đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Triệu Quang M và chị Trần Thị Lan H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải hòa giải thành ngày 15 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Triệu Quang M và chị Trần Thị Lan H có 02 con chung là: Cháu Triệu Minh A, sinh ngày 08/3/2005 và cháu Triệu Minh C, sinh ngày 13/3/2009.

Cháu Triệu Minh A đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét giải quyết

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận: Giao cháu Triệu Minh C cho chị Trần Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Triệu Quang M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Minh C là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Châu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Triệu Quang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên đã tự thoả thuận về tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về Lệ phí Tòa án: Anh Triệu Quang M phải chịu 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Triệu Quang M và chị Trần Thị Lan H

2. Về con chung: Anh Triệu Quang M và chị Trần Thị Lan H có 02 con chung là: Cháu Triệu Minh A, sinh ngày 08/3/2005 và cháu Triệu Minh C, sinh ngày 13/3/2009.

Cháu Triệu Minh A đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét giải quyết

Giao cháu Triệu Minh C cho chị Trần Thị Lan H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Triệu Quang M có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Triệu Minh C là 6.000.000 đồng (Sáu triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 5/2024 cho đến khi cháu Châu trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Triệu Quang M có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên đã tự thoả thuận về tài sản chung và nhà ở chung, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4. Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết

II. Về Lệ phí Tòa án: Anh Triệu Quang M tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc Dân sự đã nộp theo biên lai số: 0021560 ngày 13 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

III. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận B;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận B
- UBND phường C, quận B,thành phố Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Trang

+